

Bản tin chứng khoán

Trong số này

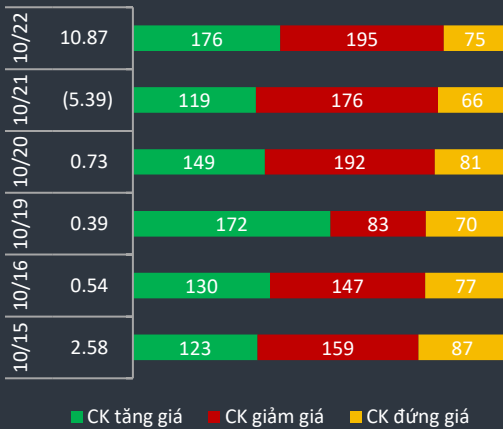
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



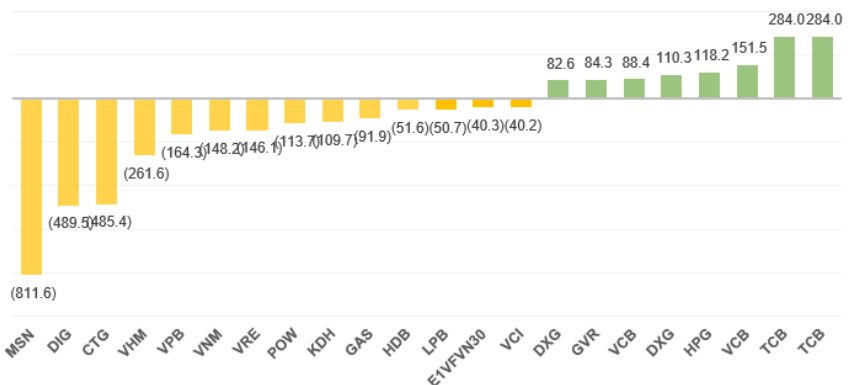
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

DCM	□	6.8
SHS	□	6.5
FUEVFVND	□	6.0
VHC	□	5.5
GVR	□	4.7
EIB	□	3.8
FUESSV30	□	3.7
MBB	□	3.5
PLX	□	3.1
FUEVN100	□	2.9
E1VFN30	□	2.9
VRE	(16.6)	□
HSG	(17.1)	□
HDB	(19.2)	□
VHM	(32.3)	□
KDH	(36.9)	□
VCB	(42.0)	□
CTG	(58.3)	□
VNM	(119.7)	□
MSN	(209.4)	□

Cú đảo chiều bất ngờ của thị trường trong ngày có thể cứu tài khoản của nhiều người nhưng có thể lấy mất tài sản của nhà đầu tư nào lỡ bán ra ở đầu phiên mà không kịp mua lại sau đó. Từ trạng thái giảm hơn 5 điểm buổi sáng thị trường đã bồng bồng nổi dậy với thông tin thị trường Việt Nam sẽ được nâng tỷ trọng sau khi thị trường Iraq được nâng hạng. Tỷ trọng hiện tại của VN là 12.53% và có thể từ từ nâng lên 15.76% trước khi chạm mức cao nhất 28.76% sau khi hoàn tất giảm tỷ trọng của Kuwait về 0%. Thật ra thông tin này đã hé lộ trước đó nhưng việc xuất hiện trở lại trong phiên rất “đúng lúc” cứu cho thị trường một phiên dự báo rơi thảm có thể tới 930.

Có nhiều blue chip góp phần giúp đảo chiều thị trường nhưng nhóm Vingroup là tác nhân quan trọng nhất kéo chỉ số dựng đứng ở thời điểm cuối phiên. Chỉ trong 15p từ trạng thái giảm VIC đã xanh tới 2.2% và kéo theo VHM, CTG, GAS, FPT, BVH ào ào lao theo. Thanh khoản ề ề uột trước đó cũng được kéo lại lên gần 6,400 cuối phiên với giao dịch dẫn đầu của TCB, MSN, HPG và CTG. Về tổng diện dù chỉ số index tăng đến hơn 10 điểm nhưng số cổ phiếu giảm vẫn chiếm gần 200 so với 176 mã tăng.

Khối ngoại bán ròng 603 tỷ trong ngày với MSN(-209.4 tỷ), VNM(-119.7 tỷ), CTG(-58.3 tỷ), VCB(-42 tỷ) bán nhiều nhất. MSN có chuỗi bán ròng của khối ngoại liên tục từ 12.10 đến nay đã gần 20 triệu cổ phiếu. Bất chấp lượng bán ra chiếm hơn 2/3 giao dịch nhưng MSN vẫn tăng mạnh từ vùng giá 55 lên 85.



Vnindex 949.9

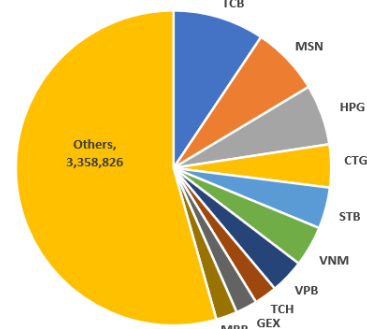
▲ +10.87 (+1.16%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
BVH	54.3	2,300	4.42
CTG	32.0	950	3.06
VIC	100.1	2,800	2.88
MWG	108.5	2,700	2.55
FPT	54.0	1,200	2.27
VPB	25.6	500	1.99
POW	10.4	200	1.97
GAS	73.7	1,400	1.94
PNJ	68.2	1,200	1.79
HPG	29.6	500	1.72
MSN	85.0	1,300	1.55
EIB	17.5	250	1.45
VHM	77.5	1,100	1.44
BID	43.0	600	1.42
STB	14.6	200	1.39
MBB	18.8	250	1.35
VJC	105.0	1,100	1.06
PLX	49.4	500	1.02
HVN	25.6	250	0.99
GEX	21.5	200	0.94
TCB	24.0	200	0.84
TPB	25.2	200	0.80
VRE	28.1	200	0.72
GVR	14.3	100	0.70
DHG	103.7	600	0.58
VCB	86.6	400	0.46
NVL	62.5	200	0.32
VNM	106.7	300	0.28
REE	41.9	50	0.12
KDH	24.0	-	-
BCM	39.9	-	-
HDB	25.3	(50)	(0.20)
SAB	185.0	(700)	(0.38)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Chỉ số index đã nhún nhẹ về vùng hỗ trợ gần nhất 930 trước khi hồi phục mạnh gần 20 điểm ngay trong phiên. Thanh khoản của thị trường đang giảm dần cho tín hiệu suy yếu của dòng tiền và thể hiện qua việc xu thế nhà đầu tư bán ra nhiều hơn mua vào. Chỉ báo RSI cho dấu hiệu bán ngắn hạn sau khi vượt qua ngưỡng quá mua trên vùng 70. Có thể xem phiên đảo chiều trong ngày là một phiên may mắn giúp nhà đầu tư có thể dễ dàng cơ cấu lại danh mục. Phiên cuối tuần ngày mai chưa chắc là phiên giằng co mạnh vì áp lực bán ra sẽ càng mạnh hơn khi chỉ số Vnindex tiến đến vùng 950. Nhà đầu tư tận dụng cơ hội cơ cấu danh mục theo hướng bán dần và chờ cơ hội tích lũy lại sau khi thị trường điều chỉnh mạnh.

Tin Doanh Nghiệp:

PNJ vừa công bố báo cáo tài chính quý 3 với doanh thu đạt 3,962 tỷ đồng, xấp xỉ cùng kỳ năm trước, lũy kế 9 tháng doanh thu đạt 11.779 tỷ đồng, gần bằng cùng kỳ 2019. Lợi nhuận sau thuế quý 3/2020 đạt 202 tỷ đồng, giảm 3%, lũy kế 9 tháng đạt 642 tỷ đồng, giảm 20,3% cùng kỳ năm trước, hoàn thành 77,4% kế hoạch năm. Theo PNJ, doanh thu kênh lẻ (bao gồm trang sức và đồng hồ) trong quý 3/2020 tăng 9,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Mặc dù PNJ phải tạm dừng hoạt động kinh doanh tất cả các cửa hàng ở Đà Nẵng trong tháng 8, tuy vậy sau khi làn sóng thứ 2 của dịch Covid bị kiểm soát, PNJ đã tăng tốc mạnh mẽ trong tháng 9 với mức tăng trưởng doanh thu kênh lẻ đạt 18,2%. Lũy kế 9 tháng, doanh thu kênh lẻ tăng trưởng 4,2% so với cùng kỳ.

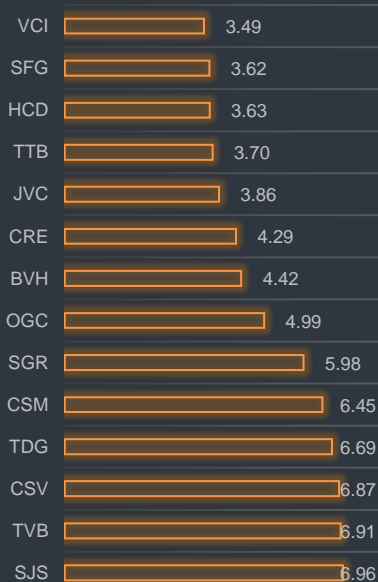
Giá PNJ hiện quanh mức giá 68 còn thấp hơn vùng giá đầu năm gần 20%. PNJ hiện vẫn còn nhiều khó khăn do tình hình kinh tế đi xuống sẽ kéo theo nhu cầu mua sắm hàng xa xỉ giảm sút so với trước đây cho dù năm nay được xem là năm cầm tinh may mắn. PNJ hiện vẫn đặt mục tiêu phủ rộng hệ thống với kế hoạch mở thêm hơn 30 cửa hàng trong các tháng cuối năm.

GAS: Tổng Công ty Khí Việt Nam vừa công bố BCTC hợp nhất quý 3/2020 với doanh thu thuần 15,937 tỷ đồng, giảm hơn 16% so với cùng kỳ. Lợi nhuận gộp giảm mạnh 33% về mức 2,906 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 2,023 tỷ đồng, giảm 30% so với quý 3/2019.

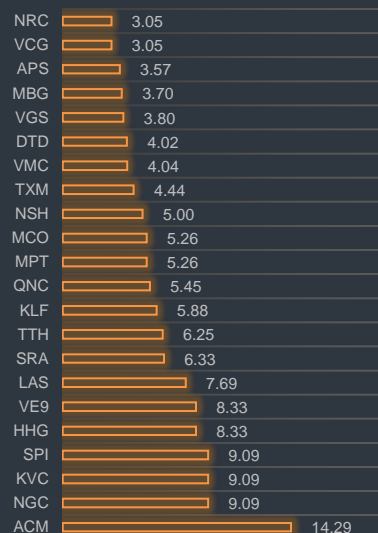
Lũy kế 9 tháng đầu năm, GAS đạt doanh thu 48,625 tỷ, giảm 16% so với cùng kỳ và LN ròng 6,129 tỷ đồng, giảm 31%. Giá dầu giảm và sản lượng khí giảm là nguyên nhân chính ảnh hưởng kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. So với kế hoạch lợi nhuận sau thuế 6,636 tỷ đồng, 9 tháng đầu năm GAS đã thực hiện hơn 94% chỉ tiêu cả năm 2020.

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



DPG - Công ty cổ phần Đạt Phương - Trong quý III/2020 ghi nhận doanh thu là 402 tỷ đồng, tăng 53% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ là 9 tỷ đồng, so với cùng kỳ là 1,9 tỷ đồng.

Lũy kế 9 tháng đầu năm doanh nghiệp ghi nhận doanh thu là 1.371 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ là 76 tỷ đồng, lần lượt tăng 79% và 5,3 lần so với 9 tháng đầu năm 2019.

RAL - Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông - Quý III/2020 doanh nghiệp ghi nhận doanh thu là 1.024 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 70 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 14% và 8% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2020 doanh nghiệp ghi nhận doanh thu là 3.060 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 208 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 13% và 29% so với 9 tháng đầu năm 2019.

LHG - Công ty cổ phần Long Hậu - Quý III/2020 doanh nghiệp ghi nhận doanh thu là 72 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 23 tỷ đồng, lần lượt tăng 46% và 26% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm ghi nhận doanh thu là 460 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 134 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 39% và 37% so với cùng kỳ.

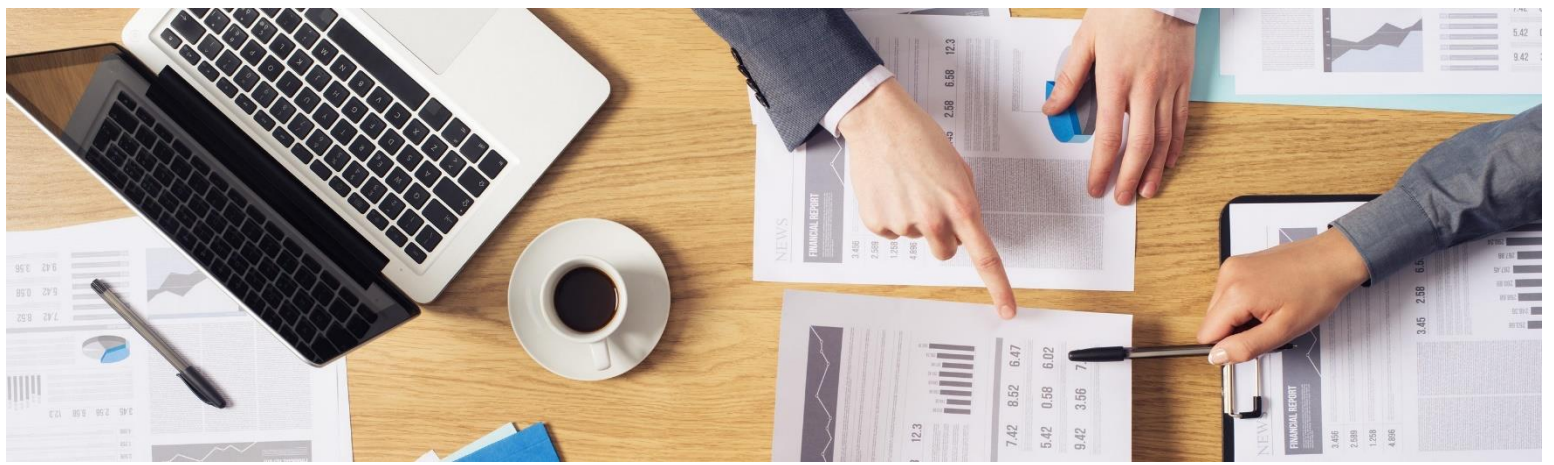
SBT - CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa - Đã thông qua phương án phát hành hơn 30,4 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý IV/2020.

NVL - CTCP Tập đoàn Đầu tư địa ốc No Va - Đã thông qua việc đầu tư tăng vốn cho Công ty TNHH Đầu tư và Bất động sản Tường Minh thêm hơn 589 tỷ đồng. Tương tự, NVL góp thêm 1.320 tỷ đồng vào Công ty TNHH Nova Nippon.

VPI - CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest - Ngày 26/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 27/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 25%, tương ứng VPI sẽ phát hành thêm 40 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

FIR - CTCP Địa ốc First Retail - Ngày 02/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức, ngày đăng ký cuối cùng là 03/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 30%, tương ứng FIR sẽ phát hành thêm hơn 6,23 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

TCT - CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh - Ngày 28/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 29/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/11/2020.

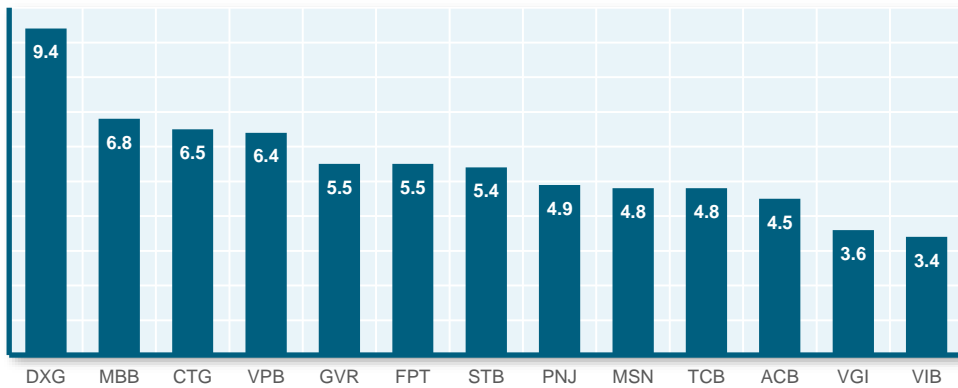


Tổng hợp kết quả kinh doanh Q3 các doanh nghiệp

	Giá	LN 9T 2019E	EPS 4 quý	EPS 2020F	Nhận xét
		+/-	PE	PE 2020F	
DPM	17.10	531.2 269.7%	1,956 8.7	2,300 7.4	Doanh thu và lãi trước thuế 9 tháng ước đạt mức 5.978 tỷ đồng và 664 tỷ đồng, lần lượt tăng 9% và 275% so với cùng kỳ năm trước như vậy riêng quý III DPM đạt 2.050 tỷ đồng doanh thu – tăng nhẹ so với quý III/2019, LNTT ước đạt hơn 170 tỷ đồng cao gấp hơn 2,2 lần cùng kỳ năm ngoái. DPM cho biết hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón trong quý III/2020 và 9 tháng đầu năm diễn biến khả quan, đạt công suất tối ưu trong bối cảnh công ty tăng cường kiểm soát chi phí, tiết kiệm định mức năng lượng so với kế hoạch.
VCS	75.3	960.0 -6.0%	8,693 8.7	9,665 7.8	Doanh thu Q3 ước tính 1.499 tỷ đồng, tăng 1,7% và lợi nhuận sau thuế 400 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước. Theo Vicostone, trong quý 3, dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng tới Việt Nam và các nền kinh tế lớn trên thế giới. Doanh thu thuần 9 tháng đầu năm đạt 3.994 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 961 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, doanh thu 9 tháng đầu năm của Vicostone giảm không đáng kể nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn giảm gần 6%.
TCM	23.60	175.0 14.3%	3,835 6.2	3,873 6.1	Ước quý III, lợi nhuận sau thuế ước đạt 79 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý IV, công ty đã nhận được 80% đơn hàng truyền thống và chưa có đơn hàng khẩu trang. Đồng thời, sau khi EVFTA có hiệu lực thì nhu cầu vải trong nước đã tăng lên, công ty kỳ vọng tình hình đơn hàng sẽ tăng mạnh trong quý IV và đầu năm sau.
KDC	36.1	261.0 57.0%	1,649 21.9	1,507 23.9	Doanh quý 3/2020 đạt 2.293 tỷ đồng - tăng gần 24% so với cùng kỳ; tương ứng LNST thu về 128 tỷ - tăng hơn 141%. Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần ước đạt 5.960 tỷ đồng, tăng 17% so với 9 tháng đầu năm ngoái, chủ yếu là do doanh thu ngành dầu tăng. Lợi nhuận sau thuế đạt 261 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ 2019.
PVT	13.40	401.2 -18.3%	2,130 6.3	2,132 6.3	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm với doanh thu ước đạt 5.345 tỷ đồng, thực hiện 86% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế ước đạt 565 tỷ đồng, giảm gần 22% so với cùng kỳ nhưng vượt 3% kế hoạch năm. Như vậy, quý III, doanh nghiệp ước lợi nhuận khoảng 172 tỷ đồng, giảm 18% so với quý III/2019.
HPG	29.1	8,845.0 58.2%	3,254 8.9	3,622 8.0	HPG đạt doanh thu quý III đạt 24.900 tỷ đồng, tăng 62,7% và lợi nhuận sau thuế 3.785 tỷ đồng, gấp 2,1 lần so với cùng kỳ năm trước. 9 tháng, doanh thu đạt 65.000 tỷ đồng, tăng 40%; lợi nhuận sau thuế 8.845 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ 2019. Như vậy, sau 9 tháng, Hòa Phát thực hiện 75,6% kế hoạch doanh thu và 98% kế hoạch lợi nhuận năm. Hoạt động nông nghiệp ghi nhận tăng trưởng mạnh, đóng góp khoảng 12% doanh thu và 15% lợi nhuận toàn, tương ứng khoảng 7.800 tỷ đồng và 1.326 tỷ đồng.

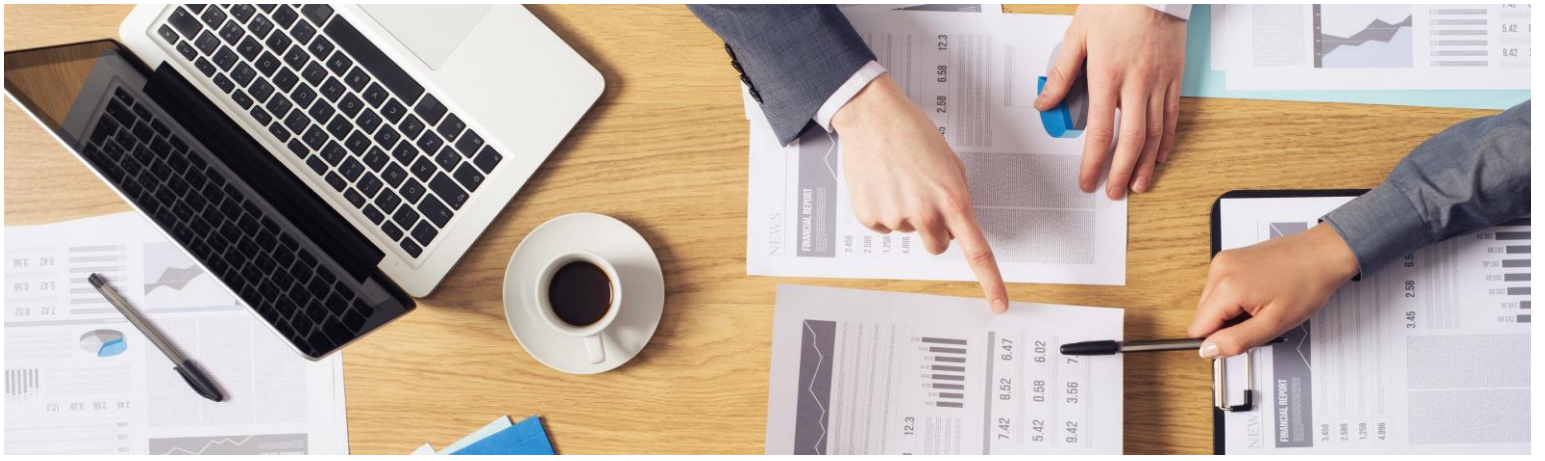


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

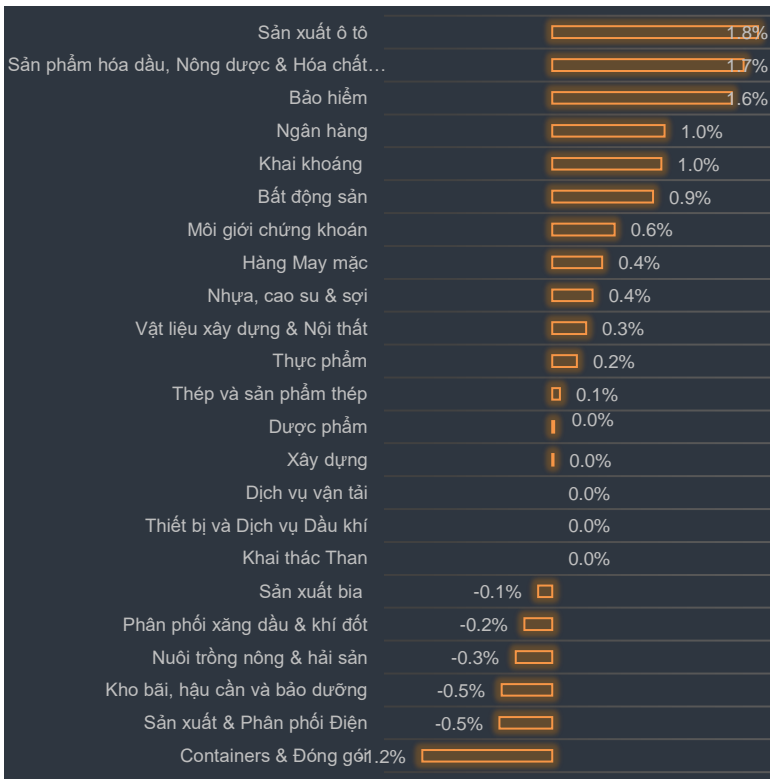
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
FIT	8.4	(1.65)	4.10	104.9%	35.80	501,306	34.0	1.1
FRT	23.1	0.22	10.10	128.7%	69.40	680,100	41.4	7.1
FTS	12.7	0.00	8.80	44.3%	20.10	370,355	36.5	7.4
D2D	66.3	(1.04)	39.90	66.2%	24.70	258,176	39.0	7.5
DGC	41.1	1.11	16.60	147.6%	5.60	1,130,760	49.6	7.8
BMP	53.7	0.00	29.80	80.2%	10.50	188,018	39.1	7.8
HVN	25.6	0.99	17.80	43.8%	41.50	639,963	38.7	7.9
PPC	23.1	0.00	19.70	17.3%	20.30	222,813	34.8	8.2
DCL	18.8	1.08	17.70	6.2%	70.20	60,667	33.5	8.6
GEG	15.3	(1.61)	12.40	23.4%	39.30	444,531	44.1	9.8
MPC	26.3	(8.36)	16.60	58.4%	19.80	168,185	23.1	9.9
TIG	6.7	0.00	4.30	55.8%	13.40	1,078,690	43.7	11.1
CTI	13	0.00	11.10	17.1%	79.40	685,776	27.0	12.1
GMD	23.5	(0.21)	14.30	64.3%	6.60	602,993	48.9	12.5
IMP	46.4	(0.75)	34.50	34.5%	9.50	98,556	35.0	12.5
TLG	35.3	0.57	25.50	38.4%	16.00	109,619	44.1	14.2
SZC	24.3	(1.22)	12.20	99.2%	14.40	1,362,347	35.2	14.3
POW	10.4	1.97	7.10	46.5%	32.90	5,089,015	52.9	14.8
DPG	26	0.78	19.40	34.0%	83.00	452,733	47.5	14.8
IJC	12.4	0.81	7.70	61.0%	27.10	571,407	49.8	15.1
VNM	106.7	0.28	67.80	57.4%	2.40	1,599,191	56.1	15.2
PVD	11.4	0.00	6.80	67.6%	45.60	6,553,792	47.8	15.4
OIL	8.1	(1.22)	6.00	35.0%	25.90	500,021	45.5	16.7
PHR	54.7	0.74	33.00	65.8%	8.60	1,062,244	38.4	16.7



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	SMB	HOSE	28/10/2020	29/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	BIC	HOSE	28/10/2020	29/10/2020	20/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	TCT	HOSE	28/10/2020	29/10/2020	16/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	VSC	HOSE	27/10/2020	28/10/2020	18/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HTL	HOSE	27/10/2020	28/10/2020	05/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	TNG	HNX	26/10/2020	27/10/2020	12/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SBT	HOSE	23/10/2020	26/10/2020	30/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	C21	UPCoM	23/10/2020	26/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	CMP	UPCoM	23/10/2020	26/10/2020	06/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 430 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	D11	HNX	22/10/2020	23/10/2020	04/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	HD8	UPCoM	22/10/2020	23/10/2020	24/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	CII	HOSE	22/10/2020	23/10/2020	30/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	DHA	HOSE	21/10/2020	22/10/2020	12/11/2020	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	PEN	HNX	21/10/2020	22/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	QLD	UPCoM	21/10/2020	22/10/2020	05/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 251 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	TA9	HNX	21/10/2020	22/10/2020	05/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	PVP	UPCoM	21/10/2020	22/10/2020	20/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	PVM	UPCoM	20/10/2020	21/10/2020	16/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	QHW	UPCoM	20/10/2020	21/10/2020	02/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	HU3	HOSE	20/10/2020	21/10/2020	27/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	ARM	HNX	20/10/2020	21/10/2020		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:2	Thưởng cổ phiếu
22	BVH	HOSE	20/10/2020	21/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	SMC	HOSE	20/10/2020	21/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	VCF	HOSE	19/10/2020	20/10/2020	02/11/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 25,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	NQN	UPCoM	19/10/2020	20/10/2020	20/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 592 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	SLS	HNX	19/10/2020	20/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 7,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	AAA	HOSE	19/10/2020	20/10/2020		Trả cổ tức đợt 3/2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
28	MWG	HOSE	19/10/2020	20/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: SJS, SGR, CRE

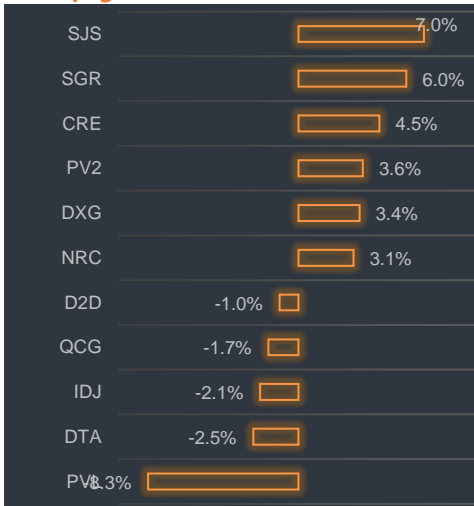
Xây dựng: VE9, VPD, VMC

Dầu khí: TDG, GAS, ASP

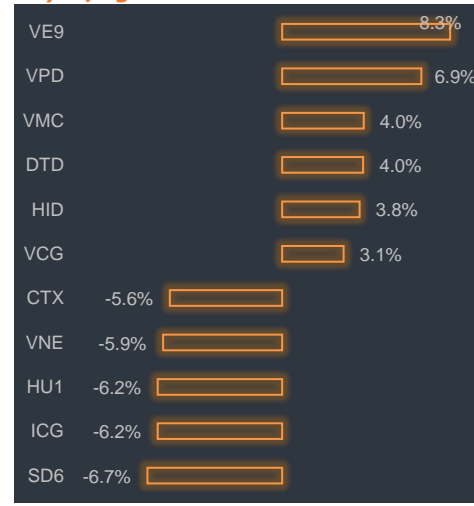
Chứng khoán: TVB, APS, VCI

Ngân hàng: CTG, VPB, ACB

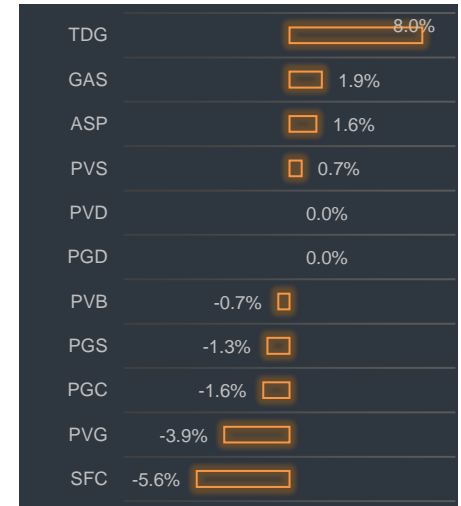
Bất động sản



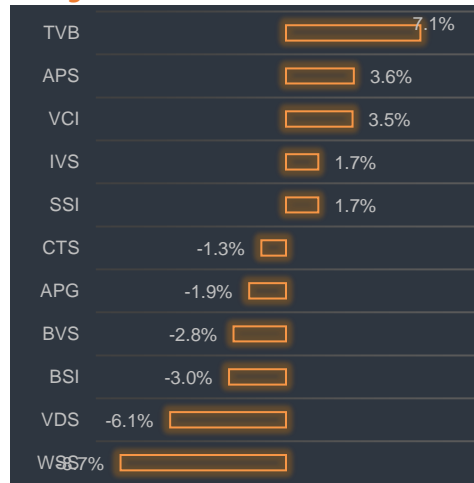
Xây dựng



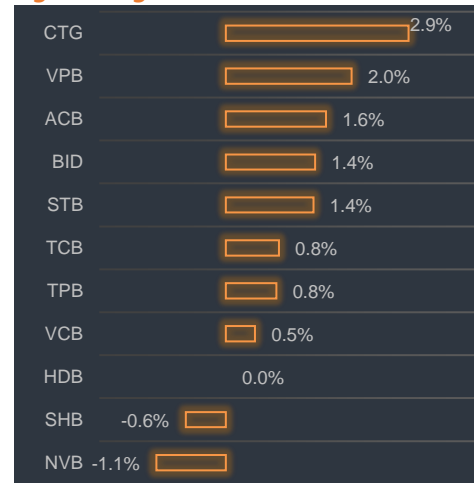
Dầu khí



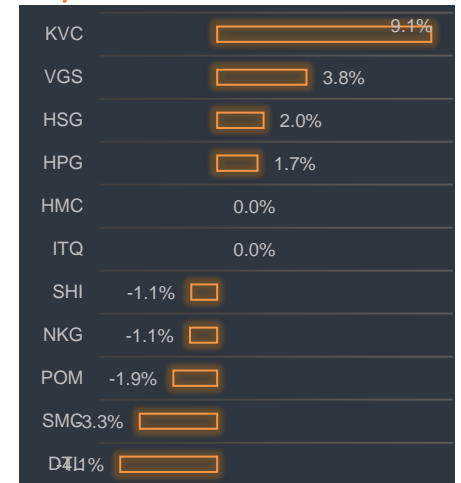
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931